TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2025/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2025/TLST-HN ngày 01/10/2025 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Ngọc L, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Th.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Ngọc L và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân**: Ông Đinh Ngọc L và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Ông Đinh Ngọc L và bà Nguyễn Thị T có 04 con chung là Đinh Văn Ch sinh ngày 27/10/1985, Đinh Thị Ch1 sinh ngày 10/10/1987, Đinh Thị Ch1 sinh ngày 02/9/1989, Đinh Văn C sinh ngày 18/4/1993. Hiện nay

các con đã thành niên và không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản chung:** Ông Đinh Ngọc L và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Ông Đinh Ngọc L và bà Nguyễn Thị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 00011xx ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Th. Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV6-Thái Nguyên;
- UBND xã Tân Kỳ, Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án tỉnh (kèm BB);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương